

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2024/HS-PT

Ngày 05/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu

Bà Phạm Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Chí H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Chí H, tên gọi khác: Nguyễn Thế H1, sinh năm 1980 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số C đường V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Bùi Thị L; có vợ là Lưu Thị L1; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 10 ngày 19/10/2000 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt H1 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 05/12/2000 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 05/9/2024 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo hiện tại ngoại. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Việt H2 và Nguyễn Hải N – Văn phòng L3, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: B10TT5, K, quận H, thành phố Hà Nội; Vắng mặt, gửi luận cứ bào chữa.

- Bị hại:

+ Cháu Nguyễn Đức Duy H3, sinh năm 2009 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của cháu H3: Anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt

+ Cháu Phạm Bảo L2, sinh năm 2009; Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của cháu L2: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984; Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương;

+ Cháu Lương Văn Q, sinh năm 2009; Vắng mặt
 Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Anh Lương Văn Q1, sinh năm 1982;
 Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã K, tỉnh Hải Dương;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Q, cháu L2: Bà Lê Thị Thu H4 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí H có giấy phép lái xe ô tô số hạng FC do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 07-6-2022 có giá trị đến ngày 07-6-2027 là lái xe hợp đồng của Công ty Cổ phần V do ông Tô Văn A-sinh năm 1988 làm Giám đốc, địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà B, số A đường C, phường Đ, Quận H, thành phố Hải Phòng. Khoảng 15 giờ ngày 16-4-2024, theo sự điều động của Công ty. H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 17H-007.98 màu sơn nâu, nhãn hiệu CNHTC kéo theo rơ moóc biển số 17R-008.65 nhãn hiệu Jupiter từ Bắc Kạn về cảng L, thành phố Hải Phòng để lấy hàng gỗ nhập khẩu nguyên khối chở đến huyện N- tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 21 giờ ngày cùng ngày, H điều khiển xe ô tô trên đi qua cầu Mây để về thành phố Hải Phòng, đến Km 4 + 800 đường tỉnh lộ 389 thuộc xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Lúc này trời tối, không mưa, mặt đường khô ráo, mật độ giao thông bình thường, H điều khiển xe ô tô đi ở bên phải đường theo chiều đi với tốc độ khoảng 40 km/h, quan sát thấy bên phải phía trước cùng chiều có 03 xe mô tô (không rõ biển số) đi cách mép đường phải theo chiều đi khoảng 30 cm (xe mô tô thứ hai đi cách xe mô tô thứ nhất khoảng 20m, xe mô tô thứ ba đi cách xe mô tô thứ hai khoảng 30m, xe mô tô thứ ba (đi gần xe ô tô của H) đi cách xe ô tô của H khoảng 30m; phía trước ngược chiều có một xe ô tô tải không rõ biển số đi cách xe của H khoảng 200m, phía sau xe ô tô tải là xe máy điện không đeo biển số do cháu Nguyễn Đức Duy H3- sinh ngày 17/01/2009, trú tại Thôn T- xã T- thị xã K- tỉnh Hải Dương điều khiển chở cháu Lương Văn Q- sinh ngày 19/8/2009 và Phạm Bảo L2- sinh ngày 07/07/2009, đều trú tại: xã T, thị xã K đi ở phần đường bên trái theo chiều đi của H. Lúc này, H điều khiển cho xe ô tô đi sang bên trái để vượt các xe mô tô cùng chiều bên phải phía trước (bánh xe bên trái của rơ moóc do H điều khiển đã lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của H khoảng 60 đến 80 cm). Cùng lúc này H3 điều khiển xe máy điện sang bên trái theo hướng đi để tránh và vượt xe ô tô tải đi phía trước cùng chiều (xe máy điện của H3 vẫn đi ở phần đường bên phải theo chiều H3 đi) thì đầu tay phanh bên trái xe máy điện do H3 điều khiển đã va vào ốp bảo vệ thanh kim loại bên trái của rơ moóc do H điều khiển. Sau va chạm xe máy điện đổ nghiêng phải xuống phần đường bên phải theo chiều đi của H3, cách vạch sơn màu vàng đứt đoạn ở giữa đường khoảng 50 cm, đầu xe hướng xã T, đuôi xe hướng xã Q. Đầu xe máy điện bị hàng bánh sau của xe ô tô H điều khiển chèn qua. H3, Q, L2 bị ngã ra đường. H3 nằm ở vị trí lái của xe máy điện, L2 và Q bị ngã về bên phải đường phía trước. H3 bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh

viện H5, do thương tích nặng nên gia đình đã xin về nhà đến 09 giờ 40 phút ngày 17-4-2024 H3 bị chết. Quyền và L2 bị thương được mọi người đưa đến Phòng khám Đ sơ cứu, sau đó Quyền được gia đình đưa đến Bệnh viện T2 điều trị đến ngày 24-4-2024 ra viện. L2 được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H điều trị đến ngày 24-4-2024 ra viện.

Do vị trí va chạm ở phần rơ moóc của xe ô tô nên H không biết vẫn điều khiển xe ô tô trên về Hải Phòng để lấy hàng chở vào Nghệ An theo điều động của Công ty. Đến sáng ngày 18-4-2024, Cơ quan Cảnh sát công an thị xã K làm việc với H tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An và kiểm tra dấu vết va chạm còn để trên xe ô tô của H thì H mới biết xe ô tô do H điều khiển ngày 16-4-2024 gây tai nạn giao thông như trên và đã hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K để điều tra làm rõ.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi ngày 17/4/2024 và Bản kết luận giám định tử thi số 100/KL-GĐTT-KTHS ngày 25/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Cháu Nguyễn Đức Duy H3 kết mạc hai mắt nhợt; Đầu mặt biến dạng; Vết thương theo chiều dọc vùng thái dương trái đi từ đỉnh đầu xuống chân tóc mai. Vỡ xương hộp sọ phức tạp; Vết thương rải rác vùng chính mũi, mi dưới mắt trái; biến dạng cổ tay trái; tổn thương sây sát rải rác tay, chân hai bên. Nguyên nhân tử vong của cháu Nguyễn Đức Duy H3 do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ phức tạp).

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 234 ngày 07/7/2024 của Trung tâm pháp y- Sở Y kết luận: cháu Phạm Bảo L2 bị sẹo vết thương phần mềm vùng bìu phải kích thước nhỏ. Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y1 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Phạm Bảo L2 tại thời điểm giám định là 01 %, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 235 ngày 07/7/2024 của Trung tâm pháp y- Sở Y kết luận: cháu Lương Văn Q bị chấn thương gãy kín 1/3 xương chày phải, gãy hở xương bánh chè trái, được phẫu thuật xử lý. Hiện đang ổn định, đang can xương, còn phương tiện kết hợp xương, để lại 03 sẹo vết thương, mổ vùng gối trái, căng chân phải kích thước lớn và nhỏ. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y1 Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Lương Văn Q thời điểm giám định là 22%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Kết luận giám định ADN số 269/KLGDADN-PYQG ngày 02/05/2024 của V1 kết luận: AND thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu M2 (mẫu thu tại đỉnh cổ định container số 3,4 bên trái rơ moóc) trùng khớp hoàn toàn với AND của Nguyễn Đức Duy H3 trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Tại Kết luận giám định số 3064/KL-KTHS ngày 22/05/2024 của V2 Bộ C kết luận: Chất màu vàng trên đầu tay phanh của xe máy điện không đeo biển kiểm soát gửi giám định là sơn cùng loại với mẫu sơn thu tại khung kim loại bảo hiểm sườn bên trái của rơ moóc biển số 17R-008.65 (ký hiệu M1) gửi làm mẫu so sánh. Chất màu vàng bám dính trên lốp xe bánh trước của xe máy điện không đeo biển

kiểm soát ít và lẫn nhiều tạp chất nên không đủ điều kiện giám định so sánh với mẫu sơn thu tại khung kim loại bảo hiểm sườn bên trái của rơ mooc biển số 17R-008.65 (ký hiệu M1) gửi làm mẫu so sánh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 598 ngày 22/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã K kết luận: xe máy điện nhãn hiệu NIJIA, số loại XMENGT không biển số bị hư hỏng thiệt hại giá trị là 2.424.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt H 19 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 9 năm 2024, bị cáo H kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xác định đối với bản án số 10 ngày 19/10/2000 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2000, về phần án phí chi gái của bị cáo đã nộp cho bị cáo ngay sau khi phiên tòa kết thúc nhưng do thời gian lâu nên hiện không còn giữ biên lai. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là đại diện bị hại của cháu H3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm và hiện bị cáo phải nuôi mẹ già yếu nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo có đơn xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ nêu quan điểm bào chữa: Nhất trí về tội danh, tình tiết giảm nhẹ theo bản án sơ thẩm. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo là lao động chính, phải nuôi dưỡng mẹ già yếu. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cháu Q, L2 đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Sau khi phân tích các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại

phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng bị cáo đề nghị tiếp tục xét xử nên HĐXX căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 16-04-2024, tại Km 4+800 đường tỉnh lộ 389 thuộc địa phận xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Chí H (có giấy phép lái xe hạng FC) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 17H-007.98 nhãn hiệu CNHTC kéo theo rơ moóc biển số 17R-008.65 nhãn hiệu jupiter hành trình hướng cầu Mây-Dốc Mông đi không đúng phần đường quy định, không chú ý quan sát nên ôp bảo vệ thanh kim loại bên trái của rơ moóc đã va vào đầu tay phanh xe máy điện không đeo biển số do cháu Nguyễn Đức Duy H3 điều khiển chở cháu Lương Văn Q và Phạm Bảo L2 hành trình hướng ngược chiều. Hậu quả cháu H3 bị chết do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ phức tạp), cháu L2 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 1%, cháu Q bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%; xe máy điện nhãn hiệu NIJIA, số loại XMENGT bị hư hỏng thiệt hại giá trị là 2.424.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại bản án số 10 ngày 19/10/2000 của TAND huyện Nam Trực đã xử phạt bị cáo 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2000. Về thi hành án dân sự, theo Biên bản xác minh tại Tòa án nhân dân huyện Nam Trực thể hiện không có tài liệu liên quan đến việc bàn giao bản án hình sự sơ thẩm trên cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực để thi hành án. Thời điểm ngày 05/9/2024 bị cáo nộp án phí đã hết thời hiệu thi hành án theo quy định. Do đó Hội đồng xét xử xác định đây chỉ là nhân thân, không phải là tiền án.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện của cháu Q, L2 xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo tiếp tục được đại diện của bị hại H3 xin giảm nhẹ hình phạt và đã xuất trình biên lai thu tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện phần rơ moóc phía sau xe bị cáo điều khiển đã lấn sang làn đường của H3 và H3 ngã tại làn đường bên phải theo hướng đi của H3. Mặc dù khi điều khiển xe máy điện H3 không đủ tuổi và không đội mũ bảo hiểm nhưng chỉ là lỗi vi phạm hành chính nên xác định lỗi dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông là hoàn toàn do bị cáo. Hành vi của bị cáo đã gây ra hậu quả 01 người chết và 01 người bị thương 22% nên bị cáo không đủ điều kiện được

hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm, mặc dù bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới nhưng xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để xử bị cáo 19 tháng tù là phù hợp. Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo tại ngoại nên Hội đồng xét xử quyết định bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban T3;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Nguyễn Chí H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Chí H 19 (Mười chín) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/12/2024.

Bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Chí H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 05/12/2024.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- TAND thị xã Kinh Môn (02 bản);
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- CQCSĐT, CQTHAHS – CA thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ QLHP;
- Bị hại;
- Đại diện bị hại;
- Lưu: HS, THS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy

